

— Bị buộc thôi việc (kể cả buộc thôi việc ở các cơ quan ngoài lực lượng công an nhân dân).

Những người bị xử lý kỷ luật cách chức, giáng chức, giáng cấp, hạ bậc lương, bị tù án treo nếu sau đó sửa chữa tiến bộ, được phục hồi chức vụ, cấp bậc thì tùy theo tính chất của sai lầm, khuyết điểm và thái độ sửa chữa mà có thể xét tặng thưởng hoặc hoãn tặng thưởng. Thời gian bị án treo không tính vào thời gian đề nghị xét thưởng.

Tiêu chuẩn xét thưởng đối với người nước ngoài.

Huy chương «Vi an ninh Tô quốc» có thể xét tặng cho người nước ngoài có nhiều công lao đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ an ninh Tô quốc và xây dựng lực lượng công an nhân dân Việt Nam, hoặc có những đóng góp tích cực vào việc tăng cường tinh đoàn kết chiến đấu và quan hệ hợp tác hữu nghị giữa an ninh và nội vụ bạn với công an nhân dân Việt Nam.

III. THƯ TỤC XÉT VÀ ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG

Việc tặng thưởng huy chương «Vi an ninh Tô quốc» do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định. Thủ tục xét và đề nghị tặng thưởng quy định như sau:

1. Những sĩ quan, cán bộ, công nhân, nhân viên công an đang công tác trong lực lượng công an nhân dân hoặc đã hy sinh, tử trận và những sĩ quan, cán bộ, công nhân, nhân viên công an là người nước ngoài do Bộ Nội vụ đề nghị tặng thưởng.

2. Những sĩ quan, cán bộ, công nhân, nhân viên công an đã chuyển ngành thì thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp nơi người đó đang công tác xét; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu

trực thuộc trung ương hoặc thủ trưởng các Bộ, các ngành, cơ quan và đoàn thể ở trung ương đề nghị tặng thưởng.

3. Những sĩ quan, cán bộ, công nhân, nhân viên công an đã nghỉ hưu thì Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú xét, lập danh sách, Ủy ban Nhân dân quận, huyện (hoặc cấp tương đương) thẩm tra và báo cáo đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương đề nghị xét thưởng.

Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương, thủ trưởng các Bộ, các ngành, các đoàn thể ở trung ương gửi các bản đề nghị tặng thưởng về Bộ Nội Vụ. Bộ Nội Vụ có trách nhiệm thẩm tra đề nghị của các nơi và trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng xét quyết định.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng

K. T. Chủ tịch

Phó Chủ tịch

TỔ HỮU

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 235-HĐBT ngày 18-9-1985 về cải tiến chế độ tiền lương của công nhân, viên chức và các lực lượng vũ trang.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa V).

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng ngày 7-9-1985,

09664030

www.ThuvienPhapluat.vn * Tel: +84-8-3845 6684

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Nay cải tiến chế độ tiền lương của công nhân, viên chức và các lực lượng vũ trang, bãi bỏ chế độ cung cấp hiện vật theo giá bù lỗ, chuyển sang chế độ trả lương bằng tiền có quỹ hàng hóa bảo đảm, nhằm quán triệt nguyên tắc phân phối theo lao động, xóa bỏ bao cấp, bảo đảm tính thống nhất của chế độ tiền lương trong cả nước, ổn định và từng bước cải thiện đời sống của công nhân, viên chức và các lực lượng vũ trang.

Điều 2. — Mức lương tối thiểu là 220 đồng một tháng. Mức lương này ứng với mức giá ở những vùng có giá sinh hoạt thấp nhất hiện nay. Khi nào mức giá thay đổi hoặc ở những vùng có giá sinh hoạt cao hơn thì tiền lương được tính thêm phụ cấp chênh lệch giá sinh hoạt. Lương tối thiểu dùng để trả công cho những người làm công việc lao động giản đơn nhất và với điều kiện lao động bình thường.

Mức lương tối thiểu là cơ sở để định các mức lương cấp bậc hoặc lương chức vụ.

Điều 3. — Ban hành kèm theo nghị định này các thang lương, bảng lương áp dụng thống nhất trong cả nước như sau:

A. Các thang lương cho công nhân sản xuất.

1. Thang lương 7 bậc, bội số 1,45.
2. Thang lương 7 bậc, bội số 1,40.
3. Thang lương 6 bậc, bội số 1,40.
4. Thang lương 6 bậc, bội số 1,36.
5. Thang lương 6 bậc, bội số 1,32.

B. Các bảng lương cho công nhân, viên chức trực tiếp sản xuất, kinh doanh.

1. Bảng lương công nhân sản xuất điện.
2. Bảng lương công nhân, viên chức tàu vận tải biển.

3. Bảng lương hoa tiêu biển.
4. Bảng lương công nhân, viên chức tàu vận tải sông.
5. Bảng lương viên chức nhà ga xe lửa.
6. Bảng lương công nhân lái xe lửa.
7. Bảng lương công nhân lái xe ô-tô vận tải hàng hóa.
8. Bảng lương công nhân lái ô-tô khách.
9. Bảng lương công nhân lái ô-tô con.
10. Bảng lương công nhân lái tàu điện.
11. Bảng lương công nhân, viên chức tàu công trình.
12. Bảng lương công nhân, viên chức tàu đánh cá biển.
13. Bảng lương công nhân, viên chức tàu vận chuyển và thu mua cá trên biển.
14. Bảng lương công nhân, viên chức tàu thuyền đánh cá sông, hồ.
15. Bảng lương công nhân lặn.

C. Các bảng lương chức vụ cho cán bộ quản lý xí nghiệp.

1. Bảng lương chức vụ cho cán bộ quản lý liên hiệp các xí nghiệp và xí nghiệp ngành khai khoáng.
2. Bảng lương chức vụ cho cán bộ quản lý liên hiệp các xí nghiệp và xí nghiệp các ngành công nghiệp cơ khí, điện, hóa chất, vật liệu xây dựng.
3. Bảng lương chức vụ cho cán bộ quản lý liên hiệp các xí nghiệp và xí nghiệp các ngành xây dựng cơ bản, vận tải, đánh bắt thủy sản, khai thác lâm sản, địa chất, dầu khí, đo đạc bản đồ.
4. Bảng lương chức vụ cho cán bộ quản lý liên hiệp các xí nghiệp và xí nghiệp các ngành công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp dược phẩm.
5. Bảng lương chức vụ cho cán bộ quản lý liên hiệp các xí nghiệp và xí nghiệp ngành nông nghiệp và trồng rừng.

09664030

www.FuuYenPhapLuat.com Tel: +84-9-3845 6684

6. Bảng lương chức vụ cho cán bộ quản lý liên hiệp các xí nghiệp, tổng công ty, công ty, xí nghiệp các ngành thương nghiệp, dịch vụ (bao gồm cả khách sạn, cửa hàng ăn uống, hiệu thuốc, hiệu sách).

D. Các bảng lương chức vụ cho cán bộ, viên chức, các tổ chức sự nghiệp và các cơ quan quản lý Nhà nước.

1. Bảng lương chức vụ cho cán bộ, viên chức làm công tác khoa học, kỹ thuật, chính trị, kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, pháp chế, quan hệ quốc tế.

2. Bảng lương chức vụ cho cán bộ, viên chức thực hành kỹ thuật, nghiệp vụ, hành chính và phục vụ.

3. Bảng lương chức vụ cho cán bộ lãnh đạo các cơ quan quản lý Nhà nước từ Trung ương đến huyện.

D. Các bảng lương cho cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và nửa vũ trang.

1. Bảng lương của sĩ quan và quân nhân chuyên nghiệp Quân đội nhân dân.

2. Bảng phụ cấp quân hàm của hạ sĩ quan và binh sĩ Quân đội nhân dân.

3. Bảng lương của sĩ quan và hạ sĩ quan Công an nhân dân

4. Bảng lương của cán bộ, viên chức ngành Hải quan.

Điều 4. — Căn cứ đề xếp lương theo cấp bậc cho công nhân, viên chức trực tiếp sản xuất, kinh doanh (các thang lương và bảng lương ghi ở điểm A và điểm B, điều 3) là tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật. Các ngành, các địa phương cần rà soát, bổ sung, sửa đổi các tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật cho phù hợp với tiến bộ kỹ thuật, trình độ tổ chức sản xuất và tổ chức lao động ở mỗi ngành, mỗi cơ sở. Việc bổ sung, sửa đổi hoặc ban

hành các tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật phải được sự thỏa thuận của Bộ Lao động.

Đề có căn cứ xếp lương theo chức vụ cho cán bộ quản lý xí nghiệp (các bảng lương ghi ở điểm C, điều 3), cần tiến hành phân hạng các xí nghiệp, căn cứ vào quy mô của xí nghiệp, mức độ phức tạp và phạm vi trách nhiệm của công tác quản lý. Bộ Lao động quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành việc phân hạng các xí nghiệp. Quyết định về xếp hạng các xí nghiệp của các ngành, các địa phương phải được sự thỏa thuận của Bộ Lao động mới có hiệu lực thi hành.

Căn cứ đề xếp lương cho cán bộ, viên chức các cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức sự nghiệp (các bảng lương ghi ở điểm D, điều 3) là các chức vụ đang đảm nhiệm, các chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ. Trường hợp chưa xây dựng được các chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ thì tạm thời chuyển bậc sang bảng lương mới theo sự hướng dẫn của Bộ Lao động.

Điều 5. — Ngoài lương cấp bậc hoặc lương chức vụ, công nhân, viên chức và các lực lượng vũ trang còn được hưởng một số phụ cấp tính theo tỷ lệ trên lương cấp bậc hoặc lương chức vụ như sau:

1. Phụ cấp khu vực: 5 — 10 — 15 — 20 — 25% tùy theo điều kiện khí hậu, mức độ xa xôi hẻo lánh, đi lại khó khăn, điều kiện sinh hoạt vật chất và văn hóa thiếu thốn.

2. Phụ cấp chênh lệch giá sinh hoạt theo vùng: tỷ lệ phụ cấp căn cứ vào tỷ lệ chênh lệch giữa mức giá tính lương (lấy lương tối thiểu làm chuẩn) và mức giá thực tế ở từng địa phương. Tỷ lệ phụ cấp cứ 3 tháng tính lại một lần và do Hội đồng Bộ trưởng quy định.

3. Phụ cấp thâm niên đặc biệt: Áp dụng cho sĩ quan và quân nhân chuyên nghiệp Quân đội nhân dân, sĩ quan và hạ sĩ quan Công an nhân dân, cán bộ viên

chức ngành Hải quan và công nhân, viên chức một số ngành nghề mà điều kiện lao động và điều kiện sinh hoạt có nhiều khó khăn, gian khổ. Mức tối đa là 20%; riêng đối với các lực lượng vũ trang, cán bộ, viên chức nghiệp vụ ngành Hải quan và công nhân khai thác mỏ hầm lò, mức tối đa là 25%.

4. Phụ cấp thâm niên vượt khung:

Đối với tất cả các ngành nghề không thuộc diện được hưởng phụ cấp thâm niên đặc biệt, nếu công nhân, viên chức đã đạt đến bậc cao nhất của khung lương mà vẫn tiếp tục lao động, tiếp tục cống hiến thì sau 5 năm được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung bằng 5% mức lương bậc cao nhất; từ năm thứ 6 trở đi, cứ mỗi năm thêm 1%.

5. Phụ cấp ưu đãi:

— 20% đối với sĩ quan và quân nhân chuyên nghiệp Quân đội nhân dân, sĩ quan và hạ sĩ quan Công an nhân dân.

— 10% đối với cán bộ, viên chức nghiệp vụ ngành Hải quan.

— 5% đối với công nhân, viên chức phục vụ trong các lực lượng vũ trang và nửa vũ trang.

— 5% và 7% đối với cán bộ, viên chức y tế làm công tác phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh ở các bệnh viện, viện điều dưỡng, bệnh xá.

— 5% và 7% đối với cán bộ, giáo viên trực tiếp giảng dạy ở các trường phổ thông, sơ học và trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học và các trường dạy nghề.

6. Phụ cấp chiến đấu: Công nhân, viên chức và các lực lượng vũ trang công tác ở huyện biên giới Việt — Trung được phụ cấp 10%; ở các xã biên giới được phụ cấp 15%; ở các xã thường xuyên chiến đấu được phụ cấp 20%.

7. Phụ cấp độc hại, khó khăn, nguy hiểm: 5 — 10 — 15%, áp dụng cho công nhân, viên chức làm việc trong các điều kiện độc hại, nguy hiểm mà lương cấp bậc hoặc lương chức vụ chưa tính đến; cho công nhân trực tiếp điều khiển các phương tiện vận tải trên các tuyến đường khó khăn, nguy hiểm.

8. Phụ cấp lưu động: 5 — 10 — 15 — 20 — 25% tùy theo mức độ lưu động của từng ngành nghề.

9. Phụ cấp trách nhiệm: 5 — 7 — 10% áp dụng cho những công nhân, viên chức làm công việc đòi hỏi trách nhiệm cao hơn hoặc phải kiêm nhiệm công tác quản lý.

10. Phụ cấp thu hút về cơ sở sản xuất: 5 — 10 — 15% áp dụng trong một thời gian nhất định cho những công nhân, viên chức đến các cơ sở sản xuất, xây dựng ở nông thôn, miền núi, những nơi xa xôi hẻo lánh.

11. Phụ cấp làm thêm giờ: Trường hợp công nhân, viên chức phải làm thêm ngoài giờ tiêu chuẩn quy định thì giờ làm thêm được phụ cấp 50% nếu làm thêm vào ngày thường, được phụ cấp 100% nếu làm việc vào ngày nghỉ hàng tuần hoặc ngày lễ.

12. Phụ cấp làm đêm: Làm việc từ 22 giờ đến 6 giờ sáng thì được phụ cấp 30%. Ở những xí nghiệp làm 3 ca liên tục thì làm ca đêm được phụ cấp 40%. Từ nay, bỏ chế độ cung cấp bằng hiện vật cho bữa ăn ca đêm.

Điều 6. — Công nhân hưởng lương sản phẩm, lương khoán hoặc lương thời gian có định mức thì đơn giá lương sản phẩm được tính thêm một tỷ lệ khuyến khích bằng 5% — 7% mức lương cấp bậc công việc.

Điều 7. — Tiền thưởng từ quỹ lương bằng 5% — 7% quỹ lương cấp bậc hoặc lương chức vụ đối với khu vực sản xuất,

kinh doanh, bằng 5% quỹ lương cấp bậc hoặc lương chức vụ đối với các cơ quan hành chính sự nghiệp.

Điều 8. — Công nhân, viên chức trong thời gian làm thử, học sinh tốt nghiệp trong thời gian tập sự được hưởng 95% mức lương của công nhân, viên chức cùng trình độ đã được tuyển dụng chính thức.

Điều 9. — Công nhân, viên chức và các lực lượng vũ trang hưởng lương theo nguyên tắc: làm công việc gì, chức vụ gì thì hưởng lương theo công việc ấy, chức vụ ấy; khi thay đổi công việc, thay đổi chức vụ thì hưởng lương theo công việc mới, chức vụ mới, không bảo lưu mức lương cũ. Chỉ trong trường hợp cán bộ cấp trên được cử về tăng cường cho cấp dưới thì mới giữ nguyên lương.

Điều 10. — Phụ cấp sinh hoạt phí hàng tháng đối với cán bộ xã, phường, thị trấn tạm thời quy định như sau:

a) 140 — 160 — 180 đồng đối với cán bộ lãnh đạo chủ chốt (chủ tịch Ủy ban Nhân dân), 120 — 140 — 160 đồng đối với các cán bộ chuyên trách khác, 70 — 80 — 90 đồng đối với cán bộ nửa chuyên trách. Tùy theo quy mô của xã, phường, thị trấn và mức độ phức tạp của công việc mà xếp mỗi xã, phường, thị trấn vào một trong 3 mức nói trên.

b) Trưởng thôn, trưởng bản ở các huyện biên giới Việt — Trung được phụ cấp sinh hoạt phí như các cán bộ nửa chuyên trách của xã.

c) Cán bộ xã, phường, thị trấn đã về nghỉ theo quyết định số 130-CP ngày 20-6-1975 của Hội đồng Chính phủ và quyết định số 111-HĐBT ngày 13-10-1981 của Hội đồng Bộ trưởng được hưởng phụ cấp bằng 60% mức phụ cấp sinh hoạt phí của cán bộ đương chức cùng chức vụ.

d) Các khoản phụ cấp sinh hoạt phí kể trên đều được cộng thêm phụ cấp chênh

lệch giá sinh hoạt theo vùng quy định tại điểm 2, điều 5 nghị định này.

đ) Ban tổ chức của Chính phủ hướng dẫn cụ thể các chức danh được hưởng phụ cấp sinh hoạt phí và việc phân hạng các xã, phường, thị trấn.

Điều 11. — Tiền công cho những người làm việc theo chế độ hợp đồng thuê mướn tạm thời và giá gia công cho thợ thủ công phải dựa trên chế độ tiền lương của Nhà nước, có tính đến những điều kiện đặc thù của từng địa phương.

Điều 12. — Dành một khoản trong ngân sách Nhà nước để trợ cấp cho những công nhân, viên chức và những người hưởng lương trong các lực lượng vũ trang có đồng người ăn theo mà đời sống thật sự gặp khó khăn.

Điều 13. — Nghị định này thi hành từ ngày 1 tháng 9 năm 1985. Mọi quy định về tiền lương, phụ cấp, cung cấp hiện vật trái với nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 14. — Bộ Lao động cùng các Bộ, các cơ quan có liên quan hướng dẫn thi hành nghị định này. Riêng những quy định đối với các lực lượng vũ trang và nửa vũ trang thì Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ và Tổng cục Hải quan hướng dẫn thi hành sau khi đã bàn bạc thống nhất với Bộ Lao động và Bộ Tài chính.

Điều 15. — Thủ trưởng các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU